



ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: TOÁN - LỚP 9

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề

Phát hành ngày 05/10/2026

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: T9.CK1.068

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Sân chữ nhật dài hơn rộng 4 m. Rộng x là số nguyên dương; diện tích không vượt 1227 m^2 . Đếm số chiều rộng nguyên thỏa điều kiện.

- A. 34 B. 32 C. 33 D. 1227

Câu 2. Hai đường tròn có bán kính 16 cm, 15 cm và khoảng cách hai tâm 30 cm. Xác định vị trí tương đối.

- A. Cắt nhau tại hai điểm B. Đồng tâm
C. Tiếp xúc ngoài D. Ở ngoài nhau, không có điểm chung

Câu 3. Tam giác ABC vuông tại A , $AB = 15 \text{ cm}$, $AC = 20 \text{ cm}$. H là chân đường cao từ A xuống BC . Tính AH .

- A. 25 cm B. 12 cm C. 8, 6 cm D. 6 cm

Câu 4. Đường tròn tâm O bán kính 104 cm có dây AB cách tâm 40 cm. H là chân đường vuông góc từ O xuống AB . Tính diện tích tam giác OAB .

- A. 7680 cm^2 B. 9984 cm^2 C. 1920 cm^2 D. 3840 cm^2

PHẦN II. TRẢ LỜI NGẮN

Câu 5. Cho phương trình $(8x - 72)(7x - 70) = 0$. Hai nghiệm được sắp xếp $x_1 < x_2$. Tính khoảng cách giữa hai nghiệm trên trục số.

Câu 6. Cho $U = \sqrt{450}$, $V = \sqrt{18}$ xét $F = \frac{432}{U - V}$ và $G = \frac{216}{U + V}$. Sau khi khử căn thức ở mẫu, viết $F = f\sqrt{2}$ và $G = g\sqrt{2}$. Khử căn thức ở mẫu và tìm hệ số g .

PHẦN III. TỰ LUẬN

Câu 7. Cho $A = -729$, $B = 27$ và $C = 8$. Dùng căn bậc ba thực. Tính $\sqrt[3]{A/C}$.

.....

.....

.....

Câu 8. Xét phương trình $3x + 3y = 9$ và chỉ xét nghiệm nguyên không âm. Một nghiệm bất kỳ được ký hiệu $(x; y)$.

.....

.....

.....